TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2026/DS-ST
Ngày: 31/3/2026
Về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Hùng

2. Ông Đoàn Minh Thắng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp:* Không tham gia.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp "*hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị L** – sinh năm 1964.

CCCD số: 082164002788

Địa chỉ: khu phố T, phường G, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị P** – sinh năm 1977.

CCCD số: 082177021540

Địa chỉ: khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp;

(Bà L, bà P có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:*

Qua quen biết, bà L có cho bà Nguyễn Thị P mượn tiền nhiều lần, cụ

thể: Ngày 02/02/2022, bà P mượn số tiền 10.000.000 đồng, sau đó bà P đến gặp bà hai lần nữa để mượn thêm mỗi lần 5.000.000 đồng. Tổng cộng ba lần mượn với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó bà P có trả cho bà được 1.000.000 đồng và hứa sẽ trả lại số tiền còn lại, tuy nhiên đến nay bà P vẫn không trả tiền cho bà. Ngày 04/9/2025, bà L có gửi đơn đến Ban lãnh đạo khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp để nhờ giúp đỡ, giải quyết. Ngày 26/9/2025, Tổ hòa giải khu phố T tổ chức hòa giải, bà P đã thỏa thuận và cam kết hứa trả cho bà hàng tháng là 1.500.000 đồng, không tính lãi. Tuy nhiên đến nay bà P cũng không thực hiện đúng như cam kết. Do đó bà L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P phải trả lại cho bà L số tiền 19.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

** Theo bản tự khai và quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Bà P thừa nhận có vay số tiền như bà L trình bày và có dự buổi hòa giải tại khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 26/9/2025. Trong quá trình hòa giải ở khu phố bà có làm Giấy cam kết và bà thừa nhận có ký tên và ghi họ tên vào giấy cam kết này. Nội dung là bà sẽ trả cho bà L số tiền 19.000.000 đồng bằng hình thức trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ ngày 26/10/2025 cho đến khi dứt nợ. Tuy nhiên do không có khả năng thực hiện nên đến nay bà vẫn chưa thực hiện được và còn nợ bà L số tiền 19.000.000 đồng. Nay bà L khởi kiện bà cũng đồng ý trả số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

** Tại phiên tòa:* nguyên đơn bà Phạm Thị Lệ G nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P phải trả lại cho bà L số tiền 19.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi; bị đơn bà Nguyễn Thị P giữ nguyên ý kiến đã trình bày trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P trả lại số tiền vay, nên xác định đây là tranh chấp về "hợp đồng vay tài sản", theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường L, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Để chứng minh cho việc của mình, bà L đã cung cấp bản chính Biên bản hòa giải ngày 26/9/2025 và tờ Giấy cam kết ngày 26/9/2025. Bị đơn bà Nguyễn Thị P thừa nhận tại buổi hòa giải ngày 26/9/2025 có nợ tiền, có ký và ghi họ tên vào tờ Giấy cam kết do nguyên đơn cung cấp, bà P thừa

nhận hiện còn nợ bà L số tiền 19.000.000đ. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, bà L yêu cầu bà P trả số tiền trên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn bà Phạm Thị L không yêu cầu tính lãi, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Nguyên đơn bà L yêu cầu thực hiện nghĩa vụ một lần khi án có hiệu lực pháp luật, bị đơn bà P không đồng ý và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền 19.000.000 đồng. Xét việc bà P xin trả dần nhưng không được bà L chấp nhận, mặc khác tại buổi hòa giải ở địa phương ngày 26/9/2025 bà L và bà P đã thống nhất trả số tiền 19.000.000 đồng bằng hình thức trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng đến nay bà P vẫn không thực hiện, làm ảnh hưởng quyền lợi của bà L, nên buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lệ .

1. Buộc bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L số tiền nợ vay 19.000.000 đồng (*mười chín triệu đồng*). Thực hiện khi bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị P phải chịu 950.000 đồng (*chín trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND KV2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm